

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt.
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ Th**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Đội 5, thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

Bị đơn: Anh **Đỗ Văn Q**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn V, xã Th, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2022 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Th yêu cầu:

1.1. Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đỗ Văn Q có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 22/7/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh Q không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ cuối năm 2021 anh Q đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà và cũng

từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

1.2. Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Đỗ Văn Qc có 02 con chung: Cháu Đỗ Nguyễn Thu T, sinh ngày 21/01/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/12/2018. Từ khi anh Q đuổi chị đi hai con đang sống với anh Q. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và giao cháu C cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Đỗ Văn Q:

2.1. Tại bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2022 anh thống nhất về điều kiện kết hôn cũng giống như chị Nguyễn Thị Lệ Th đã trình bày, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 10 tháng 5 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nay chị Th yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

2.2. Về con chung của vợ chồng: Anh thống nhất có 02 cháu như chị Thi khai và hiện đang sống với anh, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về con chung.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện Phù Cát tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Nguyễn Thu T, sinh ngày 21/01/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/12/2018 cho anh Đỗ Văn Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn Q không có yêu cầu và cố tình lẩn tránh nên không biết được nguyện vọng của anh Q do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trình vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đỗ Văn Q kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 22/7/2015. Hôn nhân của chị Th và anh Q là hợp pháp, phù hợp với Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Q nghi ngờ lòng chung thủy của chị Th nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2022 chị Th và anh Q không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Q, anh Q yêu cầu được đoàn tụ. Quá trình tiến hành hòa giải để cho chị Th và anh Q đoàn tụ, anh Q cố tình lẩn tránh. Tại phiên tòa hôm nay anh Q cũng cố tình lẩn tránh nên yêu cầu đoàn tụ của anh Q chỉ nhằm kéo dài tình trạng hôn nhân. Tòa xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Th là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đỗ Văn Q có 02 con chung: cháu Đỗ Nguyễn Thu T, sinh ngày 21/01/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/12/2018. Từ khi anh Q đánh đập, đuổi chị Th đi hai cháu T và C đang sống với anh Q. Nay chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T, nguyện vọng này của chị Th là chính đáng. Tuy nhiên, lâu nay hai cháu T và C sống với anh Q, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của hai cháu T và C, nghĩ nên áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu T và C cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế cuộc sống.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn Q không có yêu cầu và cố tình lẩn tránh nên không biết được nguyện vọng của anh Q do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Th và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

2. Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Nguyễn Thu T, sinh ngày 21/01/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Minh C, sinh ngày 31/12/2018 cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 300.000 đồng sung ngân sách Nhà nước, chị Th đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011442 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã C, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đức